

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ĐỒNG NAI  
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DANH THẮNG

306.095 977 5

ĐC

D 300 T

# DI TÍCH CHÙA BỬU PHONG



ĐỒNG NAI, 2014



DI TÍCH  
CHÙA BỬU PHONG

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ĐỒNG NAI  
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DANH THẮNG

# DI TÍCH CHÙA BỬU PHONG



THƯ VIỆN  
TỈNH ĐỒNG NAI

ĐỒNG NAI, 2014

# MỤC LỤC

<i>Lời mở đầu</i> .....	11
<b>I. Khái quát về vùng đất và con người Bửu Long</b> .....	<b>15</b>
1.1. Vị trí địa lý .....	17
1.2. Dân cư .....	18
1.3. Cảnh quan môi trường .....	20
1.4. Tôn giáo tín ngưỡng .....	22
1.5. Làng nghề .....	25
1.6. Thiết chế văn hóa, giáo dục .....	29
1.7. Truyền thống đấu tranh .....	31
<b>II. Vài nét về núi Bình Điện</b> .....	<b>33</b>
2.1. Vị trí địa lý .....	34
2.2. Địa hình, địa chất .....	35
2.3. Cảnh quan thiên nhiên .....	35
<b>III. Chùa Bửu Phong</b> .....	<b>41</b>
3.1. Quá trình di dân - chùa Bửu Phong được thành lập .....	43
3.2. Quá trình trùng tu, tôn tạo di tích chùa Bửu Phong .....	47
3.3. Kiến trúc chùa Bửu Phong .....	49
3.4. Nghệ thuật trang trí chùa Bửu Phong .....	57
<b>IV. Lịch sử truyền thừa các vị Tổ sư chùa Bửu Phong</b> .....	<b>65</b>
<b>V. Giá trị Di sản văn hóa vật thể</b> .....	<b>73</b>
5.1. Hệ thống tượng thờ .....	74
5.2. Đồ thờ trong di tích .....	79

<b>VI. Giá trị Di sản văn hóa phi vật thể .....</b>	<b>83</b>
6.1. Lễ hội rằm tháng Giêng.....	84
6.2. Lễ Phật Đản.....	84
6.3. Lễ Vu Lan .....	86
<b>Định hướng bảo tồn, phát huy giá trị di tích</b>	
<b>chùa Bửu Phong .....</b>	<b>109</b>
<i>Phụ lục ảnh .....</i>	<i>113</i>
<i>Tài liệu tham khảo .....</i>	<i>154</i>

# Lời mở đầu

**Đ**ã có rất nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử Việt Nam, về di tích, văn hóa lớn, nhỏ tập trung nghiên cứu các giai đoạn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Những công trình này từng bước đáp ứng nhu cầu nâng cao và hiểu biết về lịch sử của nhiều thế hệ.

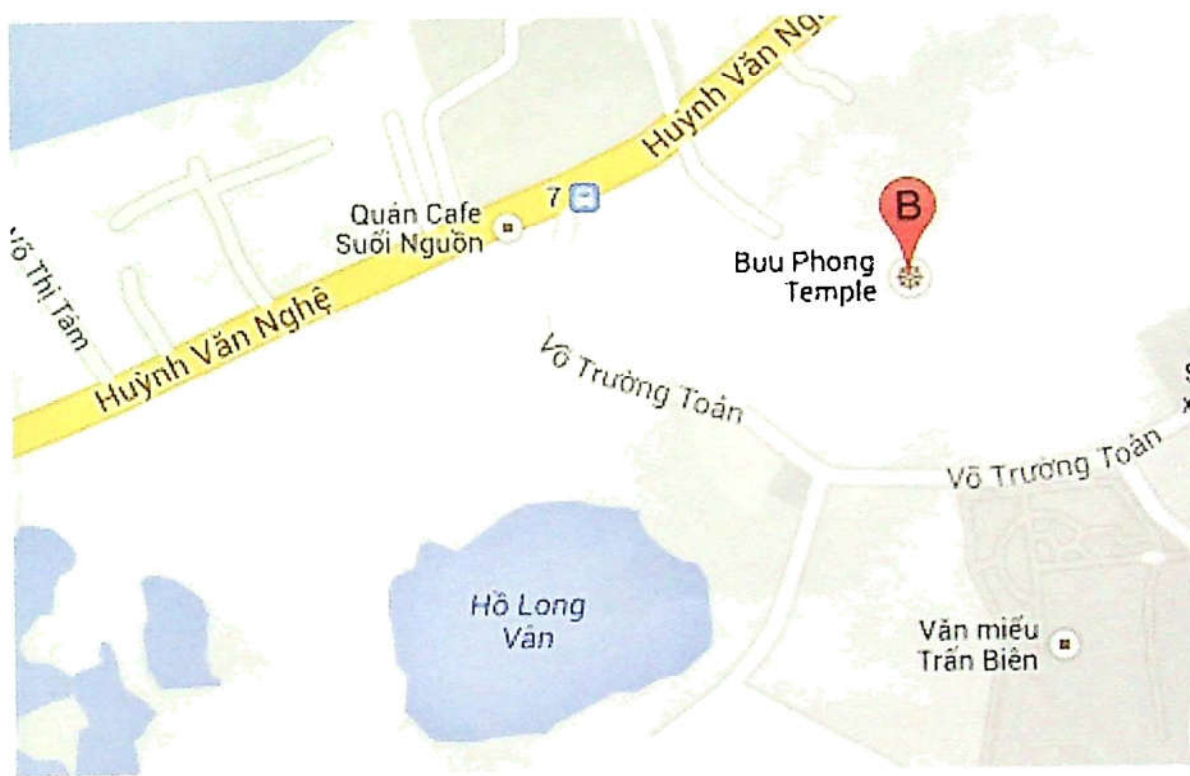
Bên cạnh những nghiên cứu tầm quốc gia còn có những khảo cứu của các địa phương nhằm thỏa mãn dễ dàng, nhanh chóng những tư liệu lịch sử trong phạm vi một làng, một xã, một sự kiện, nhân vật,... Đó cũng chính là chủ đích của những người biên soạn cuốn sách này. Phạm vi cuốn sách chỉ bao hàm những dấu ấn lịch sử, sự kiện văn hóa, cuộc đời của một nhân vật,... thông qua các công trình nghiên cứu đã được công bố hoặc dựa trên những chứng cứ thiết yếu có được từ nhân dân địa phương để thỏa mãn những thông tin được đặt ra một cách tắt yếu khi tìm đến sự kiện như: Chuyện gì; bao giờ; ở đâu; tại sao, tức thỏa mãn được không gian, sự kiện của vấn đề. Xuất phát từ nhận thức như vậy, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Đồng Nai biên soạn sách **“Di tích chùa Bửu Phong”** nhằm giới thiệu về một trong ba ngôi chùa cổ nhất của vùng đất Trấn Biên xưa, Đồng Nai ngày nay và giới thiệu khái quát về những tập tục, làng nghề, kinh nghiệm quản lý, bảo tồn các giá trị Di sản văn hóa từ góc nhìn đa chiều ở cấp cơ sở của phường Bửu Long - thành phố Biên Hòa.

Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý đọc giả, các nhà nghiên cứu, các ban, ngành,... để củng cố vào nguồn sử liệu của tỉnh Đồng Nai những tư liệu quý và có giá trị, với mong muốn cao nhất là có đủ một bộ sách về từng vùng miền, từng sự kiện, nhân vật, những làng nghề,... của Đồng Nai.

Trân trọng./.

**Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Đồng Nai**









Chương

**01**

---

*Khái quát về  
vùng đất và con người  
**BỬU LONG***





*Cảnh quan Văn Miếu Trấn Biên*



## 1.1. Vị trí địa lý

Bửu Long là đơn vị hành chính cấp phường thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chùa Bửu Phong tọa lạc trên núi Bình Điện, thuộc khu phố 5 của phường Bửu Long, cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 3 km về hướng Bắc.

Vị trí địa lý phường Bửu Long được xác định: phía Đông giáp phường Tân Phong, phường Quang Vinh, phường Hòa Bình, phía Tây và phía Nam giáp sông Đồng Nai, phía Bắc giáp với phường Tân Phong và xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu).

Tổng diện tích phường Bửu Long là 575.5767 héc ta, được chia làm 5 khu phố từ khu phố 1 đến khu phố 5.

Phường Bửu Long được thành lập năm 1994 nguyên là xã Tân Bửu. Trước đó, xã Tân Bửu được thành lập trên cơ sở xã Bửu Long và xã Tân Thành, theo Quyết định số 12-HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1984. Địa bàn Bửu Long nguyên là làng Bạch Khôi, Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Theo Tư liệu Địa bạ Nam kỳ (năm 1836) thì phường Bạch Khôi, thôn Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh Thượng. Cuối thế kỷ XIX, hai làng Bạch Khôi, Bình Điện sáp nhập thành làng Bửu Long. Thời Pháp thuộc, tổng Phước Vinh Thượng đổi thành tổng Phước Vĩnh Thượng. Năm 1939, làng Bửu Long thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành, sau là quận Đức Tu (1963), tỉnh Biên Hòa cho đến năm 1975.

Từ năm 1945 đến năm 1948, Bửu Long thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành. Từ năm 1948 đến năm 1954, Bửu Long thuộc về huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hòa. Trong kháng chiến chống Mỹ, địa phận Bửu Long gồm hai xã Tân Thành và xã Bửu Long. Năm 1976, gọi là xã Tân Thành. Năm 1984 gọi là xã Tân Bửu<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi, *Hỏi đáp về Biên Hòa Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, 2010, tr 33.

Lần theo cổ sử, tên gọi Bửu Long có từ gần 400 năm trước, lúc bấy giờ nơi này còn là đồi núi hoang vu, dân cư ít, nhà cửa sơ sài. Tương truyền rằng, Đại Sư Bửu Phong trên đường vân du qua đây thấy núi trùng điệp, thanh vắng hợp cảnh, sinh tình với chốn thiền môn nên dựng một am tranh nhỏ để tu niệm trên núi Bình Điện, sau này người dân đặt tên là "Bửu Phong tự". Ở chi tiết này có điểm cần lưu ý đó là việc nhà sư dùng ngay pháp danh của mình đặt tên cho chùa bởi ông chính là "Bửu Phong Thiền sư".

Từ khi có chùa, dân cư tụ về khai hoang, mở đất, an cư lạc nghiệp làng quê ngày càng đông đúc. Bấy giờ, nhà sư mới đặt tên vùng đất này là Bửu Long. Theo thời gian, Bửu Long phát triển ngày càng sầm uất với nguồn tài lực dồi dào.

Có sự trùng hợp lý thú giữa tên gọi Bửu Long khi dựng chùa sau 150 năm, một nhà địa lý đến nghiên cứu vùng đất này cho hay nơi đây là đất rồng ẩn, chùa Bửu Phong tọa lạc trên trái châu của rồng (tức núi Bình Điện), còn núi kế bên hướng về trái châu của Rồng tức núi Long Ẩn, chỗ Rồng uốn khúc qua bên kia sông Tân Ba, uốn qua mộ chú Hoả, cuộn về núi Châu Thới là đuôi rồng. Từ độ cao 1.000m nhìn xuống sẽ nhận thấy tư thế Rồng Ẩn rõ hơn.

Từ 300 năm trước, đất này đã có làng nghề thủ công điêu khắc đá truyền thống tồn tại và phát triển cho đến nay tại phường Bửu Long. Những địa danh xóm Lò Gạch, xóm Lò Nồi, xóm Bến Đá, xứ Ấp Đường, Rạch Gốc, Rạch Lùng, chợ Bửu Long... gắn với những đặc điểm tự nhiên, tính lịch sử,... thông qua tác động của cư dân đã tạo nên sự phong phú cho vùng đất này.

## **1.2. Dân cư**

Phường Bửu Long hiện có nhiều dân tộc sinh sống gồm, người Việt (chiếm số đông đảo nhất), kể đến là người Hoa, Khơme, Nùng, Tày, Chăm, Bana, Chơro. Khoảng 2/3 dân cư là người địa phương, số còn

lại từ các địa phương khác chuyển đến làm ăn sinh sống. Tính đến năm 2012, dân số phường Bửu Long khoảng 26.559 người, mật độ 4267 người/km<sup>2</sup>.

Trong Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn cho biết: “Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giờ, Soài Rạp, cửa Đại, cửa Tiểu trở vào là rừng rậm hàng ngàn dặm...”. Vùng đất này trở thành địa điểm lý tưởng cho cư dân nơi khác tìm đến sinh sống. Cư dân Việt đến vùng đất Biên Hòa khá sớm, có thể từ thế kỷ XV, XVI. Đó là những đợt di dân có tính tự phát của những người dân từ miền Trung vào. Một số tư liệu cho rằng: “Vùng đất miền Đông Nam bộ nói chung, vùng đất Đồng Nai nói riêng vào cuối thế kỷ XVI, về cơ bản vẫn còn là một vùng đất hoang dã, chưa được khai phá. Cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, vùng đất Đồng Nai trở nên sôi động với sự xuất hiện của lớp cư dân Việt từ miền Thuận Quảng di cư vào”. Cùng với cư dân đã ổn định trước đây, những lớp cư dân sau này hòa chung cùng cộng đồng trong cuộc mưu sinh, theo thời gian để có một địa danh yên bình và giàu có.

Về sự xuất hiện của người Hoa. Theo sử liệu, năm 1679 hai tướng Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên đã dùng 50 chuyến thuyền vượt biển cùng 3.000 người xin tị nạn vào đất Việt, được chúa Nguyễn cho phép nhập cư. “Nhóm người Hoa do Trần Thượng Xuyên cầm đầu đến định cư ở Biên Hòa bao gồm những binh lính, thương nhân và quý tộc phong kiến cùng gia quyến của họ, thuộc các nhóm Hải Nam, Phước Kiến, Triều Châu, Hẹ và Quảng Đông”<sup>2</sup>. Số người Hoa hiện diện trong đợt nhập cư năm 1679 tại Bàn Lân (Đồng Nai) là một bộ phận của tổng số 3.000 người Hoa di tản sang Việt Nam.

Người Hoa thuộc Bang Hẹ (một địa phương thuộc Quảng Đông, Trung Quốc) làm các nghề lò rèn (búa, đục, nôm...), đục đá họ cư trú ở Bàn Lân, Tân Lại, Bình Điền... Người Hẹ cũng như các công đồng người

---

<sup>2</sup> Lương Văn Lựu - *Biên Hòa Sử Lược*, quyển V, trang 5, bản đánh máy lưu tại Bảo tàng Đồng Nai.



Hoa khác, hòa nhập nhanh chóng với cư dân bản địa tuân thủ tốt pháp luật địa phương, nên chỉ sau vài đời đã Việt hóa chỉ còn lưu giữ chút ít bản sắc văn hóa gốc.

Như vậy, qua nhiều thế hệ tồn tại đã tạo nên một quần thể cộng cư tại vùng đất được coi là “thủ hiểm” nhưng rất thuận lợi trong giao thông thủy bộ, của thành phố Biên Hòa.

### **1.3. Cảnh quan môi trường**

Sử sách xưa miêu tả địa danh Bửu Phong là một trong những thắng cảnh đẹp nhất của xứ Trấn Biên. Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức miêu tả *“Núi Bửu Phong phía Tây Nam ngó xuống Đại Giang, hộ vệ phía sau núi Long Ẩn, suối bầu tắm nhuận, dẫn tưới ruộng nương. Trên núi có chùa Bửu Phong, phía tả có đá long đầu đứng sừng, phía hữu có đá thiên sàng la liệt, khói mây man mát, cây cối xum xuê. Văn nhân nghiêng bầu vịnh giai tiết, mỹ nữ nối gót hành hương, thật là đệ nhất thắng cảnh của trấn thành vậy”*.

Trên núi Long Sơn có chùa Thạch Động (chùa Hang) vốn là một hang đá tự nhiên ẩn sâu vào lòng một tảng đá khổng lồ. Miệng hang rộng và nhỏ vào trong trông như một hàm ếch. Trong vách nhiều nhũ đá với hình thù kỳ lạ rủ xuống hiện ra đủ mọi màu sắc dưới ánh nến lung linh. Bên phải chùa Hang là núi Bình Điện, có hình thế tựa như một yên ngựa, là nơi chùa Bửu Phong tọa lạc. Mặt tiền chùa quay về hướng Đông Bắc, dưới chân núi xa xa là phi trường Biên Hoà kề bên những cánh đồng lúa bát ngát. Chùa Long Sơn Thạch Động trên ngọn núi Long Ẩn với thế dựa vào hang đá, quanh chùa có nhiều cây cổ thụ, cùng những tảng đá lộ thiên tạo hình kỳ thú.

Về núi đá Bửu Long, theo những nghiên cứu địa chất thì núi xuất hiện vào kỷ Jura từ 100 - 150 triệu năm trước, thành phần chủ yếu là đá Andesit và ít đá Diabaz, không kể đất phủ trên. Núi đá Bửu Long có một số mạch xuyên cắt qua đá Andesit là mạch Diabaz. Độ cao trung

bình 100m so với mực nước biển. Do tác động của mưa gió, xâm thực nên đá bị gọt giũa, bào mòn, tạo nên một cảnh sắc thiên nhiên tuyệt đẹp, phong cảnh hữu tình với hồ rộng 2 hecta nước trong xanh in bóng quần thể núi đồi, cây cỏ, mây trời.

Ở đây còn có khu danh thắng Bửu Long nằm bên tả ngạn sông Đồng Nai, cách trung tâm thành phố khoảng 2 km, trên đường Huỳnh Văn Nghệ (trước gọi là tỉnh lộ 24). Trong khu danh thắng, có hồ Long Ẩn và hồ Long Vân. Hồ Long Ẩn là hồ nhân tạo từ việc khai thác đá. Hồ rộng gần 20.000 m<sup>2</sup>, độ cao trung bình 100 mét so với mực nước biển, nước trong xanh với những cụm đá tạo nên những hòn đảo ẩn, hiện giữa con đường ngoằn ngoèo xung quanh khu vực như một bức tranh thơ mộng. Phía Đông của hồ là vách núi thẳng đứng cheo leo. Giữa hồ hơi lênh về hướng Tây Bắc có cụm đá khổng lồ, như một hòn đảo nhỏ nhiều cây cối xanh tươi. Đặc biệt, ở hướng Tây Nam có bốn cụm đá liền nhau với hình dạng kỳ lạ, tựa dáng Rồng với những phần thân nhô lên trên mặt nước. Cảnh sắc thiên nhiên đã tạo cho Bửu Phong cảnh non nước hữu tình, những công trình kiến trúc nghệ thuật tôn giáo, mang dấu ấn của nhiều thời đại không phải nơi nào cũng có.

#### **1.4. Tôn giáo tín ngưỡng**

Người dân phường Bửu Long theo nhiều tôn giáo. Chiếm tỉ lệ đông đảo nhất là tục thờ cúng ông bà, tổ tiên của dân tộc ta. Còn lại là đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài, đạo Tin Lành, đạo Hòa Hảo... Sự phối kết của một quần cư đa tín ngưỡng đã khiến nơi đây có mật độ đình, chùa, miếu dày đặc gồm ba ngôi đình là đình Tân Lại, đình Bạch Khôi, đình Bình Điện, đều có sắc thần do triều đình nhà Nguyễn ban (như đình Tân Lại có sắc thời Tự Đức thứ 5 (năm 1843). Đình Bình Điện trước Cách mạng tháng tám năm 1945 xây ở khu vực trường Công nhân kỹ thuật giao thông Đồng Nai, ngay mé sông nhìn ra cù lao Rùa (xã Thạnh Hội, Tân Uyên, Bình Dương bây giờ). Khi Pháp tái chiếm Biên Hòa cuối tháng 10 năm 1945, nhân dân địa phương đã thực hiện tiêu thổ kháng chiến, và dời đình về vị trí hiện nay vào

khoảng năm 1963. Có ba tịnh xá: tịnh xá Ngọc Bửu, tịnh xá Ngọc Ân và tịnh xá Bửu Pháp, là nơi tu hành của các thầy tu theo hệ phái Phật giáo Khất sĩ. Ba tịnh thất là: Phổ Hạnh, Ngọc Khánh, Bửu Đà Sơn. Có tám ngôi miếu lớn, nhỏ: Miếu Tổ sư (chùa Bà Thiên Hậu) vốn là của những người làm nghề khai thác đá Bửu Long, miếu Ông Đá, miếu bà Thánh Mẫu Nương Nương, miếu Cây Trôm, miếu Xóm Lá, miếu Âm Bình, miếu Bà Thánh, miếu Bà Cây Quăng. Một Hội Thánh Tin Lành Việt Nam - Chi Hội Bửu Long xây dựng năm 1969, tôn thờ Ba Ngôi Thiên chúa: Đức Chúa Trời, Đức Chúa Giê Su và Đức Thánh Linh. Ngoài ra còn có các chùa: Bửu Phong, Long Sơn Thạch động, Linh Sơn, Bình An, Hải Quang, Bửu Liên, Huệ Linh Sơn, Long An, Ông Bạc. Đây là những cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo hiện tồn tại trên vùng đất Bửu Long, nếu quy chiếu vào làng Bửu Long xưa, có thể còn có nhiều cơ sở tín ngưỡng hơn nhưng ngày nay không còn do biến động qua các thời kỳ lịch sử. Đàn xã tắc và Miếu Hội đồng là một ví dụ được ghi trong sách Đại Nam nhất thống chí: Đàn xã tắc ở phía Tây thành Biên Hòa, thờ thần Xã Tắc bản tỉnh, dựng năm Minh Mệnh thứ 13 (1832). Quy chế đàn cũng như Đàn Xã tắc tỉnh Gia Định. Đàn Xã tắc ngày nay ở khoảng vị trí đầu hẻm vào chùa Một cột phường Hòa Bình hiện nay, từ số 261 đến số 293 đường Cách mạng tháng tám. Miếu Hội đồng ở phía Tây Thành Biên Hòa, thờ linh Thần bốn cảnh và các văn thần võ tướng có công lao thời khai quốc gồm 68 người. Trước kia, miếu ở góc Tây Bắc tỉnh thành, năm Gia Long thứ 8 (1809) đổi dựng chỗ ở hiện nay, năm Tự Đức thứ hai (1849) tu bổ. Nay không rõ miếu ở vị trí nào.

Trong quá trình lập nghiệp, người Hoa đã để lại dấu tích trong một số lĩnh vực, rõ nét nhất là Thiên Hậu cổ miếu. Miếu Tổ sư thuộc khu Danh thắng Bửu Long. Đây là cơ sở tín ngưỡng của người Hoa bang Hẹ làm nghề đá ở Biên Hòa. Ban đầu, ngôi miếu được xây dựng thấp. Năm 1894, khi trùng tu, người Hẹ đã coi nói thêm phần vách tường, đồng thời toàn bộ kiến trúc miếu cũng được mở rộng, nâng cao. Kiến trúc hiện tồn của miếu theo lối hình chữ công, xung quanh có tường



bao tạo kiểu “nội công ngoại quốc”; mặt tiền hướng về phía sông Đồng Nai. Gian điện chính dùng vào việc thờ phụng, bên trái thờ các vị tiền bối, hai bên phải dùng làm nhà khách và sinh hoạt. Đây là một kiến trúc tiêu biểu cho nghệ thuật điêu khắc, chạm trổ đá của người Hoa bang Hẹ ở Biên Hòa. Đối tượng thờ chính tại miếu gồm: Ngũ Đinh - tổ nghề đá; Lỗ Ban - tổ nghề mộc; Quốc Trì - tổ nghề sắt. Trong chánh điện, Bà Thiên Hậu cùng phối thờ Thiên Long nhãn và Thuận Phong nhĩ; Đức Quan thánh cùng phối thờ có Quan Bình và Châu Xương; Phúc Đức chính thần. Ban đầu, những người Hẹ làm nghề đá chỉ dựng miếu thờ tổ của nghề là Ngũ Đinh, sau đó mới thờ các tổ nghề liên quan như rước thờ bà Thiên Hậu trong miếu vào năm Đinh Mùi (1967) ở miếu Cây Quán phía bờ sông Đồng Nai. Chùa Bà Thiên Hậu/ Miếu Tổ sư đã được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật năm 2008.



*Di tích Miếu Tổ sư (chùa bà Thiên Hậu)*

Tuy nhiên, những cơ sở tôn giáo tín ngưỡng của người Việt vẫn chiếm đa số hiện nay ở phường Bửu Long. Đó là đình Tân Lại, đình Bạch Khôi, đình Bình Điện, tịnh xá Ngọc Bửu, tịnh xá Ngọc Ân, tịnh xá Bửu Pháp, tịnh thất Phổ Hạnh, tịnh thất Ngọc Khánh, tịnh thất Bửu Đà Sơn,

miếu Ông Đá, miếu bà Thánh Mẫu Nương Nương, miếu Cây Trôm, miếu Xóm Lá, miếu Âm Bình, miếu Bà Thánh, miếu Bà Cây Quăng, chùa Long Sơn thạch động, chùa Bửu Phong, chùa Linh Sơn, chùa Bình An, chùa Hải Quang, chùa Bửu Liên, chùa Huệ Linh Sơn, chùa Long An, chùa Ông Bạc, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam - Chi Hội Bửu Long phản ánh điều này. Tín ngưỡng thờ Bà được định danh chung chung hay xác định như miếu Bà Thánh, miếu bà Thánh Mẫu Nương Nương, miếu Bà Cây Quăng... đình thờ Thần Thành hoàng bốn cảnh, là một trong những tín ngưỡng khá phổ biến không chỉ ở phường Bửu Long mà cả vùng Nam Bộ. Đây cũng là những cơ sở tín ngưỡng được hình thành theo bước chân di cư của cư dân người Việt từ những ngày đầu đến vùng đất Đồng Nai.

Gắn với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, hàng năm diễn ra nhiều lễ tiết với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Ở một số miếu người dân tổ chức các lễ vía các nhân vật được thờ cúng. Đáo lệ ba năm, miếu có tổ chức các lễ cúng lớn.

Người Việt ở Bửu Long thờ cúng ông bà rất thành kính, nghi thức và cách bài trí đơn giản, ít rườm rà nhưng vẫn giữ được ý nghĩa nhân bản, cởi mở, phóng khoáng của người dân Nam Bộ, hội đủ sự kế thừa phép nước, luật làng, các giá trị Di sản văn hóa của tổ tiên.

Phật giáo có ảnh hưởng sâu rộng nhất tại đây khi có các ngôi chùa như chùa Long Sơn Thạch Động, chùa Bửu Phong, chùa Linh Sơn, chùa Bình An, chùa Hải Quang, chùa Bửu Liên, chùa Huệ Linh Sơn, chùa Long An, chùa Ông Bạc.

Chùa Hang ban đầu chỉ là một hang đá tự nhiên ăn sâu vào một tảng đá lớn, miệng rộng 1,3m nhỏ dần vào trong, hình dạng của hang giống như hàm ếch. Thấy hang có hình dáng đẹp mang nét bí ẩn, linh thiêng cho nên năm 1927 ông Bảy Huê là thợ đá ở dưới núi thỉnh tượng Phật và lư hương đặt trong hang và mỗi chiều ông đến thắp nhang, gõ mõ,

cầu xin... Lâu dần theo năm tháng, khách thập phương tới dựng thêm mái che ngoài và người dân gọi tên Chùa Hang (Long Sơn Thạch Động).

Có thể nói, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo hiện có trên địa bàn phường Bửu Long cho thấy đây là một địa bàn mở, có tính dung hợp về tín ngưỡng, tôn giáo. Trong đó, cơ sở tín ngưỡng dân gian của người Việt chiếm đa số.

### **1.5. Làng nghề**

Cùng với quá trình phát triển qua nhiều thời kỳ của các cộng đồng cư dân, nhiều làng nghề được hình thành, nhiều nghề thủ công truyền thống xuất hiện trên vùng đất Biên Hòa, góp phần phát triển kinh tế xã hội. Sự có mặt của nhiều ngành nghề đã làm phong phú nền kinh tế ở Biên Hòa trong đó có nghề khai thác, điêu khắc đá và nghề làm đất nung ở Bửu Long.

#### ***\* Nghề khai thác, điêu khắc đá ở Bửu Long***

Làng nghề đục đá truyền thống ở Bửu Long đã tồn tại qua hàng thế kỷ, được xem là làng điêu khắc đá truyền thống duy nhất tại Đồng Nai nằm trải dài theo đường Huỳnh Văn Nghệ với những sản phẩm độc đáo, đa dạng, đạt đến tinh xảo, mang dấu ấn nghệ thuật điêu khắc của người Hoa bang Hẹ từ Trung Quốc đến sinh sống vào thế kỷ XVII. Nhiều thế hệ gia đình của người Hoa duy trì nghề truyền thống, sản phẩm tham gia nhiều công trình kiến trúc nghệ thuật ở Nam Bộ. Nghề được truyền theo kiểu cha truyền con nối với những bí quyết trong các công đoạn chế tác, đòi hỏi sự cẩn trọng, tính kiên trì, cần cù, tỉ mỉ và sự sáng tạo với tính mỹ thuật cao.

Sản phẩm điêu khắc từ làng nghề đá Bửu Long rất phong phú, chúng có mặt hầu hết trong các gia đình từ vật dụng, đồ dùng sinh hoạt (cối đá, ly, chén, bình đựng, bộ cờ...), các cấu kết kiến trúc trong nhà ở, chùa chiền, đình miếu (tán cột, kèo ngang...) hay các mảng trang trí,





*Nghề nhân chạm khắc đá Bửu Long*

đồ thờ cúng (bát nhang, lư hương, đèn, mảng hoa văn, tượng linh thú...) trong tín ngưỡng tôn giáo (tượng thờ, khám thờ, linh vị, bia, nhà mồ...). Tùy theo tính chất, công năng của từng loại sản phẩm, nghệ nhân thực hiện đề tài chạm khắc phù hợp, mang tính mỹ thuật.

Nghề khai thác đá vốn đã có từ lâu trên vùng đất Đồng Nai xưa, nhưng cho đến năm 1885, mạng lưới đường bộ và đường sắt được mở mang, nhiều công sở được xây dựng thì nghề làm đá xanh (đá granit) phát triển.

Đá xanh làm đường ở Cù Lao Phố lấy từ núi Lò Gốm (núi Bửu Phong hay đồi Lò Gạch). Monographie de la province Bien Hoa viết: "Tất cả các hầm đá đều khai thác lộ thiên. Nhà thầu khoán được tự do làm, chỉ phải chịu chi phí sửa và duy tu đường vì việc chuyên chở của họ dẫn đến việc xuống cấp... việc khai thác nằm trong tay hơn 400 người Tàu"

Người Việt đầu tiên làm nghề khai thác đá xây dựng là ông Võ Hà Thanh (1876 - 1947), người Quảng Ngãi. Ông đã mở hầm khai thác đá xây dựng và làm ăn phát đạt. Cầu Hang là công trình do Ông xây dựng (cầu trên quốc lộ 1A) năm 1902 - 1903. Sau này, nhiều người tham gia việc vào việc mở hầm khai thác đá granit (dạng đá hoa cương) ở nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh Biên Hòa như: Bình Thạch, Hóa An, Bửu Hòa... An Giang, Bà Rịa, Tây Ninh... song vùng Bửu Long của Biên Hòa được biết đến như cái nôi của nghề đá ở Đồng Nai - Gia Định.

Trải qua hơn ba thế kỷ tồn tại, nhiều thăng trầm, làng nghề Bửu Long đã sản sinh ra nhiều nghệ nhân tài hoa như Hà Kiều, Dương Văn Hai, Nguyễn Đức Mỹ, Phạm Thành Đầu... nhiều công trình kiến trúc trên đất Biên Hòa (Miếu Tổ Sư/chùa Bà Thiên Hậu; Thất phủ cổ miếu/Chùa Ông; Văn miếu Trấn Biên) và nhiều cụm tượng đài ở các địa phương trên cả nước có sự đóng góp của bàn tay tài hoa của các nghệ nhân làm đá Biên Hòa.

### **\* Làng gốm đất nung Bửu Long**

Tên quen gọi của làng gốm đất nung này là xóm Lò Nồi, thuộc phường Bửu Long. Xóm nghề hình thành do một số hộ gia đình quê huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) đến Đồng Nai lập nghiệp vào khoảng năm 1940 - 1945. Quá trình làm gốm đất nung hoàn toàn dựa vào điều kiện tự nhiên, đặc biệt về nguyên liệu tạo gốm và chất đốt nung gốm. Quy trình làm gốm đất nung tương đối đơn giản và hoàn toàn mang tính thủ công.

Nguồn nguyên liệu là đất sét vàng lấy từ vùng núi đá Bửu Long. Đất sét được phơi cho khô, đập nhỏ vụn, sàng lấy bột đất nhuyễn, đất cục thô ngâm nước quậy thành bùn. Sau đó lọc sạn khỏi bùn và trộn với bột đất khô, pha thêm cát trắng mịn, nhào lên đất cho đủ độ dẻo để có thể nặn, xoay và chuốt ra sản phẩm. Chỉ cần một bàn xoay gỗ nhỏ đơn giản, người phụ nữ xóm Lò Nồi có thể xoay từ viên đất dẻo định hình



thành những sản phẩm gốm theo ý tưởng của mình. Những sản phẩm được nặn đem phơi vừa độ, sau đó đem nung trong các lò thủ công.



*Nghệ nhân làm gốm đất nung*

Sản phẩm gốm Lò Nồi chủ yếu là đồ gia dụng như: bếp lò, nồi xông, trách (trà thưng), xoong (tộ) kho cá, chậu trồng lan, cối tráng bánh, nồi thử vàng, khuôn bánh khọt... Hơn nửa thế kỷ tồn tại, đã có lúc nghề này rất hưng thịnh và phát triển rộng trong cộng đồng cư dân, tạo thành một làng nghề thủ công độc đáo. Sản phẩm từ làng đất nung Bửu Long có mặt ở nhiều nơi, đặc biệt các vùng lân cận như: Sài Gòn, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh và cả các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Hiện nay, làng nghề này có nguy cơ mai một trước sự xuất hiện của các sản phẩm mới, nhiều hộ làm nghề đã chuyển sang làm kinh tế khác<sup>3</sup>.

---

<sup>3</sup> Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi. *Hỏi đáp về Biên Hòa Đồng Nai*. Nxb Đồng Nai, 2010, tr 33.

## 1.6. Thiết chế văn hóa, giáo dục

Trải qua các giai đoạn lịch sử nhưng các tộc người ở Bửu Long vẫn giữ được những nét đẹp trong phong tục tập quán, thể hiện nét văn hóa truyền thống trong đời sống cư dân người Việt.

Công trình Văn miếu Trấn Biên chính là một biểu tượng về truyền thống văn hóa - giáo dục của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Dưới thời nhà Nguyễn, Văn miếu Trấn Biên được xây dựng "ở địa phận thôn Bình Thành và thôn Tân Lại huyện Phước Chánh, cách phía Tây trấn 2 dặm rưỡi" nay thuộc khu phố 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa. Văn miếu Trấn Biên là công trình được xây dựng từ năm 1715 dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu. Từ khi xây dựng và trùng tu, Văn miếu Trấn Biên là công trình kiến trúc có giá trị nghệ thuật, có ý nghĩa về đạo lý và giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục lúc bấy giờ. Có ý kiến cho rằng: Việc xây dựng Văn miếu trên vùng đất mới này có nhiều chủ đích của chúa Nguyễn trong việc khẳng định về chủ quyền và khuyến khích phát triển truyền thống hiếu học để tìm người tài trong việc xây dựng cơ đồ dài lâu. Văn miếu Trấn Biên là công trình văn hóa có ý nghĩa về tôn vinh truyền thống hiếu học đầu tiên ở Nam Bộ. Văn miếu Trấn Biên lúc ban đầu thờ Khổng Tử. Năm 1861, công trình văn hóa này bị tàn phá khi đất nước lâm vào cảnh ngoại xâm thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Kỷ niệm vùng đất Biên-Hòa - Đồng Nai 300 năm (1698 - 1998), tỉnh Đồng Nai đã xây dựng lại Văn miếu Trấn Biên. Mục đích tôn vinh các danh nhân văn hóa tiêu biểu dưới hình thức tín ngưỡng dân gian truyền thống, với ý thức về nguồn, khuyến khích việc học tập coi trọng hiền tài trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tạo nên một thiết chế văn hóa, giáo dục của vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai.

Hiện nay, tại Văn miếu Trấn Biên có Văn Miếu môn, Nhà bia Văn Miếu, Nhà bia Khổng Tử, Nhà thờ chính (Bái đường)... Đặc biệt, trong khu nhà thờ chính, gian trung tâm thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969)

Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hoá thế giới. Ngoài ra, còn phối thờ các danh nhân văn hoá gắn liền với vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai và Nam Bộ, đó là những nhân vật lịch sử đã đóng góp nhiều công sức cho sự phát triển của nước nhà, tiêu biểu cho nền giáo dục Việt Nam. Ngày hội Tết thầy mừng Ba tháng Giêng hàng năm (âm lịch) chính là tôn vinh truyền thống hiếu học của con người Biên Hoà - Đồng Nai. Những lễ tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích được biểu dương cho thấy sự ghi nhận và tuyên dương nhằm phát huy nguồn nhân lực, lấy giá trị đạo đức, truyền thống trọng học của Đồng Nai hướng đến lấy con người làm gốc của sự phát triển.

Hiện nay, phường Bửu Long có hệ thống trường học: Mầm non Bửu Long, Tiểu học Bửu Long, Tiểu học Tân Thành, Trung học cơ sở Tân Bửu. Bửu Long còn có Trường Đại học Lạc Hồng (Trường Đại học được thành lập đầu tiên của tỉnh Đồng Nai), Trường Trung cấp Giao thông Vận tải, Cao đẳng Bưu Chính Viễn thông.



*Khuê văn Các thuộc Văn Miếu Trấn Biên*

## **1.7. Truyền thống đấu tranh**

Như những làng quê Việt, người dân Bửu Long có truyền thống lập làng và giữ làng kiên cường. Trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, quân dân Bửu Long đã có những đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng của thị xã Biên Hòa. Chi bộ Bửu Long (những thời kỳ chia tách với tên gọi khác nhau) đã bám trụ chỉ đạo, lãnh đạo đấu tranh trên nhiều lĩnh vực. Trong hai cuộc kháng chiến quân và dân Bửu Long đã tổ chức nhiều trận đánh lớn nhỏ, tiêu diệt hàng trăm tên địch, phá hủy và tịch thu nhiều phương tiện chiến tranh của kẻ thù. Quân và dân phường Bửu Long cũng gánh chịu nhiều hy sinh mất mát trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ nhưng lòng dân vẫn kiên trung, chiến đấu đánh đuổi kẻ thù xâm lược, giải phóng quê hương, thống nhất đất nước. Bửu Long có hai mẹ Việt Nam anh hùng, gồm: mẹ Nguyễn Thị Cội và Võ Thị Tám. Khó mà có thể thống kê chính xác về công sức mà người dân Bửu Long đã đóng góp cho sự nghiệp cách mạng. Những đóng góp của phường Bửu Long đã tô thêm trang sử hào hùng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước, thống nhất nước nhà của dân tộc ta. Truyền thống đấu tranh cách mạng anh hùng vừa là niềm tự hào của bao thế hệ người dân Bửu Long, vừa là cầu nối để tiếp tục phát huy trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng và bảo vệ đất nước.





*Mặt tiền Chánh điện - chùa Bửu Phong*



Chương

**02**

---

*Vài nét về núi **BÌNH ĐIỆN***

## 2.1. Vị trí địa lý

Theo các nhà nghiên cứu cho biết: núi Bình Điện có nghĩa là vùng núi bằng phẳng, yên định và mang nhiều tên gọi khác nhau qua các thời kỳ lịch sử như: núi Bình Điện là bởi vì nằm ở thôn Bình Điện, núi Bửu Phong là bởi vì trên có chùa Bửu Phong, núi Bửu Long gắn vào địa phận phường Bửu Long, núi Lò Gạch là bởi vì khu vực này xưa có nhiều lò gạch mở ở chân núi.

Núi Bình Điện xưa thuộc thôn Bình Điện, tổng Phước Dinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa. Theo địa giới hành chính ngày nay, núi Bình Điện nằm bên tả ngạn sông Đồng Nai, tiếp giáp với đường Huỳnh Văn Nghệ, khu di tích danh thắng Bửu Long và Văn miếu Trấn Biên, cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 5km về hướng Tây Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 30km về hướng Đông. Núi Bình Điện thuộc địa phận phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



*Hồ Long An thuộc di tích - danh thắng Bửu Long và chùa Bửu Phong*

## 2.2. Địa hình, địa chất

Sách Đồng Nai Di tích lịch sử văn hóa khi giới thiệu về khu danh thắng Bửu Long có viết rằng Núi Bình Điện hình thành cách ngày nay từ 100 - 150 triệu năm. Đá ở núi Bình Điện và các vùng xung quanh là đá Granit, màu sắc thay đổi tùy chỗ khác nhau, dân địa phương gọi đơn giản là đá xanh. Granit là tên duy nhất của nhóm đá Macma kết tinh, thành phần gồm: thạch anh, một lượng lớn Fenxpat và một lượng khoáng vật màu: biotit, muxcovit, hocblen, proxen. Trải qua sự tác động của các yếu tố tự nhiên như: hoạt động địa chất, nắng, mưa, gió bão nên đá núi bị bào mòn tạo thành những hình dáng kỳ thú, khác lạ nằm la liệt từ chân núi lên đến đỉnh núi.

Độ cao của núi ở khu vực Tây Nam khoảng 9,82m, nhưng ở phía Đông Bắc có độ cao lên đến 32,55m. Trên đỉnh núi phần giữa có địa hình tương đối bằng phẳng, là nơi chùa Bửu Phong tọa lạc. Tổng thể diện tích đất của núi Bình Điện khoảng 44.138,10m<sup>2</sup>. Đất xây dựng công trình là 2.477,17m<sup>2</sup> chiếm 9,56% còn lại là diện tích cây xanh bao quanh ngọn núi Bình Điện.

## 2.3. Cảnh quan thiên nhiên

Cảnh quan thiên nhiên của núi Bình Điện đã được tác giả Trịnh Hoài Đức mô tả khá rõ trong sách Gia Định thành thông chí (1820) rằng: *“Núi Bửu Phong trên có chùa Bửu Phong, phía trái có đá đầu rồng đứng sừng, phía phải có nhiều đá phẳng mặt như nhiều sàng, khói mây man mác, cây cối um tùm, văn nhân nghiêng chén vịnh núi đẹp, mỹ nữ nổi gót kẻ hành hương, thật là thắng cảnh bậc nhất của trấn thành...”*